

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *1723*/KH-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022
theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và xác định hộ
làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống
trung bình trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Công văn số 3444/LĐTBXH-VPQGGN ngày 08/9/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022 xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo tiêu chí quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ - CP) trên phạm vi toàn tỉnh để thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội giai đoạn 2023 - 2025.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình phải được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ

nhằm xác định được những hộ đáp ứng chuẩn nghèo, chuẩn cận nghèo, chuẩn mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ và phản ánh đúng thực trạng đời sống của người dân tại địa phương.

- Kết thúc việc rà soát phải xác định và công bố được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; thu thập thông tin về hộ gia đình và các thành viên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình để nhập vào phần mềm dữ liệu thống nhất trên toàn quốc đã được chuyển giao cho các địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

- Toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách đã được cấp có thẩm quyền xác nhận có đến thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật cư trú làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐO LƯỜNG NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: nhận dạng, phân loại nhanh, khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo (trên cơ sở đăng ký của người dân, đề xuất của trưởng thôn và danh sách hộ nghèo, cận nghèo do UBND cấp xã quản lý có đến thời điểm rà soát).

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát (không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình).

IV. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022

Bước 1. Công tác chuẩn bị rà soát

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là cấp cơ sở để người dân biết thực hiện và giám sát thực hiện.

- Thành lập hoặc kiện toàn (nếu có thay đổi thành viên) Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo các cấp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác rà soát.

- Tổ chức lực lượng rà soát tại cơ sở bao gồm: Trưởng thôn/bản, đại diện các đoàn thể, ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, giao tiếp được với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn (đối với các xã có đông đồng bào dân tộc), am hiểu đặc điểm của địa phương, cơ sở.

- Tập huấn quy trình, phương pháp rà soát cho các rà soát viên.

- Tổ chức lực lượng giám sát quá trình rà soát của tỉnh, huyện, xã.

Bước 2. Chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Xác định, lập danh sách hộ thuộc diện rà soát

- Danh sách 1: Gồm toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có đến thời điểm rà soát.

- Danh sách 2: Gồm các hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát theo mẫu quy định đã được rà soát viên nhận diện nhanh (phiếu A, Phụ lục II, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, sau đây gọi tắt là Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH).

- Danh sách 3: Các hộ vì lý do đặc biệt (không thể có giấy đề nghị) do Trưởng thôn, rà soát viên nhận diện đề xuất được Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã xem xét đưa vào danh sách rà soát.

Tổng hợp danh sách 1, danh sách 2 và danh sách 3 thành danh sách hộ gia đình thuộc diện rà soát trên địa bàn (Mẫu tại Phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH).

b) Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

- Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

- Lập danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo;

- Lập danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát

a) Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được phân công tham mưu công tác giảm nghèo, Trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư chi bộ thôn, Bí thư chi đoàn, trưởng tổ chức đoàn thể tại thôn, bản, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát.

b) Nội dung cuộc họp: thông qua kết quả rà soát; ít nhất 50% số người tham dự họp thống nhất về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức rà soát lại theo quy trình tại điểm b bước 2 và điểm a, điểm b bước 3 khoản 1, Mục IV (Quy trình rà soát) của Kế hoạch này.

c) Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát cấp xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai

a) Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gồm: danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo qua điều tra ở những nơi người dân dễ tiếp cận nhất như nhà sinh hoạt cộng đồng thôn/bản/trụ sở UBND cấp xã.; thông báo qua đài truyền thanh xã, thôn (nếu có) trong thời gian 3 ngày làm việc.

b) Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trong thời gian không quá 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra (theo trình tự công khai kết quả rà soát) trong thời gian 3 ngày làm việc.

c) Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện

a) Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

b) Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo

a) Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg).

b) Sau khi có Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo Chủ tịch UBND cấp xã kịp thời chỉ đạo nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

2. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Bước 1. Công tác chuẩn bị rà soát

a) Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Chính phủ trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là cấp cơ sở để người dân biết thực hiện và giám sát thực hiện.

b) Hướng dẫn hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật cư trú làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Chủ tịch UBND cấp xã (tại trụ sở làm việc).

Bước 2. Tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình

a) Chủ tịch UBND cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình theo mẫu biểu hướng dẫn tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

b) Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 5 ngày làm việc, trường hợp có khiếu nại thì tổ chức phúc tra trong thời gian 3 ngày làm việc (quy trình, mẫu biểu thực hiện phúc tra theo hướng dẫn tại điểm a, bước 2, tổ chức xác định thu nhập hộ gia đình tại Kế hoạch này).

c) Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát theo hướng dẫn tại Mục V của Kế hoạch này. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch UBND cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. THỜI GIAN RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian rà soát, xác định

a) Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022: Thực hiện từ ngày **19/9/2022** đến hết ngày **14/11/2022**.

b) Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

2. Chế độ báo cáo

- Trước ngày **10/11/2022** các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội);

- Trước ngày **15/12/2022** các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo chính thức kết quả điều tra, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn (bao gồm các mẫu biểu tổng hợp) về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt và báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022, hộ có mức sống trung bình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định.

UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động cân đối ngân sách để bố trí tổ chức tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 tại địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ở cấp tỉnh

- Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo cấp tỉnh) có trách nhiệm chỉ đạo việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 cho UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn rà soát, đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; xây dựng kế hoạch kinh phí để tổ chức thực hiện; chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê

chỉ đạo, giám sát công tác rà soát tại các địa phương; tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Cục Thống kê phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện tốt cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình và các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Các huyện, thị xã, thành phố

- Thành lập hoặc kiện toàn (nếu có thay đổi thành viên) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp huyện do Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (trường hợp cần bổ sung các thành viên khác, do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định), để chỉ đạo tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, theo đúng quy trình, phương pháp đã được hướng dẫn.

- Ban hành Kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 trên địa bàn.

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát cho Ban Chỉ đạo cấp huyện, cấp xã, rà soát viên và trưởng các thôn/bản.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chỉ đạo thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát của cấp xã. Trong quá trình tổ chức thực hiện, qua kiểm tra, giám sát, nắm bắt thông tin của Nhân dân, nếu nhận thấy kết quả rà soát chưa phản ánh sát thực tế tình hình đời sống, thu nhập của người dân, chỉ đạo tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát ở những địa bàn cần thiết, đồng thời thông báo công khai để Nhân dân biết trước khi Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Cho ý kiến bằng văn bản về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND cấp xã trong phạm vi thời gian quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn về Ban Chỉ đạo cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Chủ động bố trí ngân sách để phục vụ tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

3. Các xã, phường, thị trấn

UBND cấp xã thành lập hoặc kiện toàn (nếu có thay đổi thành viên) Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã làm trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên Ban Chỉ đạo theo quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Trường hợp cần bổ sung thêm thành viên khác, do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định), Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn cấp xã.

- Tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu của việc tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022.

- Tổ chức lực lượng, rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2022 theo quy trình, phương pháp đã được hướng dẫn. Đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, đúng hộ, đúng khẩu, sát tình hình thực tế đời sống của Nhân dân.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát; tổng hợp kết quả rà soát gửi Ban Chỉ đạo cấp huyện theo đúng thời gian quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình trên địa bàn.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể: Tuyên truyền, vận động Nhân dân và hội viên tham gia thực hiện tốt công tác rà soát và giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là từ cơ sở cụm dân cư, thôn/bản, xã/phường/thị trấn.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022- 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện, đồng thời thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ tiến độ thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trưởng Ban Chỉ đạo;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (liên quan);
- Đài PT-TH QB, Báo QB;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong